

Mẫu số 21a/BKVC/GSQL

HẢI QUAN VIỆT NAM

BẢN KÊ VẬN CHUYỂN



Chi cục Hải quan khu vực:

Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi		Số Bản kê:				
Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến		Ngày Bản kê:				
1. Người khai hải quan: Địa chỉ: MST		5. Loại hình vận chuyển:				
2. Người xuất khẩu: Địa chỉ: MST		6. Địa điểm hàng hóa vận chuyển đi:		8. Hợp đồng vận chuyển: Ngày: Ngày hết hạn:		
3. Người nhập khẩu: Địa chỉ: MST		7. Địa điểm hàng hóa vận chuyển đến:				
3. Người ủy thác/người được ủy quyền MST		9. Giấy phép quá cảnh số: Ngày: Ngày hết hạn:		10. Giấy chứng nhận kiểm dịch số: Ngày: Ngày hết hạn:		
4. Đại lý hải quan MST		11. Số PTVC:				
Số TT	12. Mô tả hàng hóa	13. Mã số hàng hóa	14. Lượng hàng	15. Số hiệu container/ gói/kiện	16. Số niêm phong hàng vận chuyển	17. Số niêm phong hải quan
1						
2						
3						
4						
5						
Ghi chú:						
18. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên Bản kê Ngày tháng năm (người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)						
19. Xác nhận của hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi		20. Xác nhận của hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến				

HẢI QUAN VIỆT NAM

Chi cục Hải quan khu vực:

PHỤ LỤC BẢN KÊ VẬN CHUYỂN



Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi		Phụ lục số:		Số Bản kê:		
Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến		Ngày, giờ đăng ký		Ngày Bản kê:		
Số TT	12. Mô tả hàng hóa	13. Mã số hàng hóa	14. Lượng hàng	15. Số hiệu container/gói/kiện	16. Số niêm phong hàng vận chuyển	17. Số niêm phong hải quan
1						
2						
3						
4						
5						
Ghi chú:						
18. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên Bản kê Ngày tháng năm (người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)						